

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 15/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tiến Chung và bà Dương Thị Hạnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Lưu Xuân Tr; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1989; nơi cư trú: Xóm LC, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lưu Văn H, sinh năm: 1962 và bà Vũ Thị H1, sinh năm: 1964; anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; vợ: Dương Thị Th, sinh năm 1989; con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2011, bé sinh năm 2014; tiền án: 01 (Ngày 15/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 42/2015/HS-ST. Ngày 30/5/2019, bị cáo được rút ngắn thời gian thử thách của án treo là 12 tháng theo quyết định giải quyết đề nghị rút ngắn thời gian thử thách ngày 30/5/2019, ngày 14/6/2019 chấp hành xong, chưa được xóa án tích); tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện VN. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Xóm ĐC, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

2. Anh Ma Văn L, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

3. Chị Dương Thị Th1, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Xóm LC, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Nông Thanh B, sinh năm 1971. (Vắng mặt).

2. Anh Lương Đức H, sinh năm 1980. (Vắng mặt).

3. Anh Lương Văn V, sinh năm 1963. (Vắng mặt).

Đều cư trú tại: Xóm TS, xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên

4. Anh Nguyễn Trọng Ngh, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Xóm LC, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 07/01/2020 Tổ công tác công an xã CD nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc một nam thanh niên đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius biển kiểm soát 20F1-17897 tại ngã ba xóm TS, xã CD có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an xã CD đã phối hợp với Ban chỉ huy quân sự xã CD tiến hành xác minh nguồn tin. Khi Tổ công tác đến gần ngã ba xóm TC, xã CD thì phát hiện 01 nam thanh niên đang dừng xe mô tô ở lề đường bên trái. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra thì nam thanh niên khai tên là Lưu Xuân Tr, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm LC, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Tr tự giác lấy từ trong túi quần dài bên phải đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 06 gói chất bột màu trắng được gói bằng mảnh giấy bạc một mặt màu vàng một mặt màu trắng, Tr khai là ma túy, loại Heroine, Tr mua về để sử dụng. Công an xã CD đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lưu Xuân Tr, thu giữ vật chứng gồm: 06 gói giấy chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu bạc, số tiền 400.000 đồng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 20F1-17897 và chuyển Tr cùng hồ sơ, tài liệu, vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện VN để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 07/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện VN tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm đối với Lưu Xuân Tr. Qua khám xét không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, tài sản gì liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng có trong 06 gói thu giữ của Lưu Xuân Tr ngày 07/01/2020 có khối lượng là 0,246 gam.

Tại Kết luận giám định số 184/KL-KTHS ngày 15/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: “Chất bột màu trắng trong mẫu H1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,246 gam”.

Quá trình điều tra Tr khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 06/01/2020, Tr một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20F1-17897 (xe của Ma Văn L) đến cầu Gia Bầy, thành phố Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Tại đây Tr gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ, bịt khẩu trang. Qua giao dịch Tr đã mua của người đàn ông này 01 gói ma túy, loại heroine gói trong túi nilon màu trắng với giá 500.000 đồng. Mua được heroine, Tr mang về

đến bờ ruộng gần nhà, Tr chia làm 07 gói nhỏ, được gói bằng các mảnh giấy bạc một mặt màu vàng một mặt màu trắng, Tr sử dụng hết 01 gói, còn lại 06 gói Tr dùng mảnh nilon màu trắng gói lại rồi để trong túi quần dài bên phải để sử dụng dần. Khoảng 13 giờ ngày 07/01/2020, Tr đi từ nhà vào xã VC, huyện VN chơi. Khi đi đến khu vực ngã ba xóm TS, xã CD thì bị công an xã CD kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong có chứa 0,222 gam Heroine hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H2 bên trong có chứa 01 gói nilon, 06 mảnh giấy bạc một mặt màu vàng một mặt màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu T1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong điện thoại thu giữ của Lưu Xuân Tr kèm sim số liên lạc; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 20F1-17897; Số tiền 400.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang gửi tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện VN.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSVN ngày 18 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Lưu Xuân Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Xuân Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lưu Xuân Tr từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng;

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan đến việc sử dụng ma túy của Lưu Xuân Tr; Trả lại 400.000 đồng cho bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu bạc kèm sim số liên lạc do không liên quan đến việc bị cáo tàng trữ ma túy;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, Bản kết luận giám định về chất ma túy. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 07/01/2020 tại khu vực ngã ba xóm TS, xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, Lưu Xuân Tr đã có hành vi tàng trữ 06 gói Heroine có khối lượng là 0,246 gam trong một mảnh giấy bạc một mặt màu trắng một mặt màu vàng, bên ngoài bọc nilon màu trắng, mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng hết thì bị Tổ công tác Công an xã CD phát hiện lập biên bản cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lưu Xuân Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép trái chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

...

c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là một loại độc dược gây nghiện khi sử dụng nó sẽ làm con người bị lệ thuộc và mất đi nhân cách, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi nêu trên của bị cáo Tr bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, do đó cần phải bị xử phạt mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Ngày 15/12/2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 42/2015/HS-ST, đến nay đã thi hành xong nhưng chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Tr đến hết lớp 5/12 sau đó nghỉ học ở nhà làm ruộng. Bị cáo đã có 01 tiền án và là đối tượng nghiện ma túy nên được coi là có nhân thân xấu.

[6]. Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết xử phạt bị cáo Lưu Xuân Tr mức án từ 30 đến 36 tháng tù và buộc cách ly xã hội mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng xử bị cáo trong phần luận tội cơ bản là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự còn có quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án cần được xử lý như sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H1 bên trong có chứa 0,222 gam Heroine hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H2 bên trong có chứa 01 gói nilon, 06 mảnh giấy bạc một mặt màu vàng một mặt màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu T1. Đây là số vật chứng cấm tàng trữ và là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu bạc kèm sim số liên lạc đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu B1. Đây là tài sản của vợ bị cáo (chị Dương Thị Th) do còn giá trị sử dụng nên trả lại cho chị Th quản lý sử dụng;

- Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius biển kiểm soát 20F1-17897, Tr khai là xe Tr mượn của anh Ma Văn L, trú tại xã VC, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên. Qua điều tra xác minh, chiếc xe không đủ điều kiện lưu thông. Ngày 02/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện VN đã chuyển chiếc xe này đến đội Cảnh sát giao thông trật tự để giải quyết theo thẩm quyền, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[10]. Về nguồn gốc chất ma túy Heroine thu giữ của Lưu Xuân Tr, Tr khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Gia Bầy, thành phố Thái

Nguyên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN không có đủ căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Xuân Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lưu Xuân Tr 30 (*Ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (07/01/2020). Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Lưu Xuân Tr 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H1 ngoài phong bì ghi hoàn trả 0,222 gam mẫu H1 và vỏ bao mẫu H1; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H2 ngoài phong bì ghi túi nilon, giấy gói cùng phong bì niêm phong cũ;

- Tạm giữ số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) của bị cáo Tr để đảm bảo việc thi hành án;

- Trả lại cho chị Dương Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu bạc kèm sim số liên lạc đã qua sử dụng, số Imei không kiểm tra được do điện thoại hết pin.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện VN theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai với Chi cục THA dân sự huyện VN, tỉnh Thái Nguyên ngày 31/3/2020; số tiền 400.000 đồng theo giấy uỷ nhiệm chi số 37 ngày 25/3/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lưu Xuân Tr phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục T.H.A DS huyện VN;
- Bị cáo, người có QLNV liên quan;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

Nguyễn Tất Thắng